



KẾT QUẢ NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: BỆNH VIỆN ĐKQT VINMEC NHA TRANG
2. Địa chỉ: 42A Trần Phú- Phường Nha Trang- Khánh Hòa
3. Công suất bể chứa: 150m³ / Tổng số dân được cung cấp nước: Nhân viên và khách khám bệnh
4. Tên đơn vị cấp nước: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
5. Thời gian kiểm tra: ngày 16 tháng 12 năm 2025 (mẫu 1) và Ngày 19 tháng 12 năm 2025 (mẫu 2)
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 02 vị trí
- Nước sinh hoạt bể chứa tập trung: Bể tinh (1) & Nước sinh hoạt tại vòi sử dụng: Khoa Nhi (2)

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu, Các thông số	1	2	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
	Thông số nhóm A					
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	0	0	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hoá học					
3	Màu sắc	<10	<10	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7,22	7,48	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	<0,05	<0,05	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	<0,001	<0,001	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0,27	0,1	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	<1	<1	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	<0,05	<0,05	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	0	0	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có): Không

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có): Không

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập

Phan Nguyễn Uyên Nhi